

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2018/HSST

Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Sâm;

Bà: Nguyễn Thị Liên ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 388/2018/TLST-HS, ngày 00-11-2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2018/QĐXXST-HS ngày 15-11-2018, đối với bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn 9, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn Mậu, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1965;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đền, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn Bắc, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1982;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn Gốc Đa, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Anh Lượng, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thuý Khang, sinh năm 1963;

Có chồng là: Trịnh Anh Tài, sinh năm 1991; Con: có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C: Ông Nguyễn Việt Khoa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Triệu Thị T (Phuong), sinh năm 1989; HKTT: Thôn 8, xã Việt Cường, huyện Chấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

Chị Lương Thị C (Kiều), sinh năm 1997; HKTT: Bản Đông Mệt, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h30' ngày 19/5/2018, tại nhà nghỉ Bon Bon ở số 8, đường Nguyễn Công Hãng, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1992, HKTT: thôn Tân Long, xã Tân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm chủ, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh kiểm tra nhà nghỉ phát hiện bắt quả tang tại phòng 407 đối tượng Lương Thị C (Kiều), sinh năm 1997; HKTT: bản Đông Mệt, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang có hành vi bán dâm cho Tô Văn L, sinh năm 1984; HKTT: khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thu giữ những vật chứng sau:

- 01 chiếc bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, thu của Chung 1.000.000đ (Chung khai đó là tiền bán dâm cho Hưng và Lập).

- Thu của Lương Thị C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus lắp sim số 0961.506.985 đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra các phòng tại nhà nghỉ thì phát hiện:

- Tại phòng 408: có Đỗ Văn T, sinh năm 1980; HKTT: khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh; Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng;

- Tại phòng 409: có Trần Văn H, sinh năm 1981; HKTT: thôn Đông Sơn, xã Tây Sơn, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng;

- Tại phòng 505: có Lương Thị A , sinh năm 1995, HKTT: thôn Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá;

- Tại phòng 509: có Trần Văn T, sinh năm 1989; HKTT: thôn 9, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; HKTT: thôn Gốc Đa, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Trịnh Thị T (Phương), sinh năm 1989; HKTT: thôn 8, xã Việt Cường, huyện Chấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu của Trần Thị Thu Huyền 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Le no vo màu đen lắp sim số 0869.994.985 đã qua sử dụng;

+ Thu của Trịnh Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0962.978.313 đã qua sử dụng và 1.300.000đ (Tuyên khai đó là tiền bán dâm do khách mua dâm trả).

+ Thu của Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0944.358.668 đã qua sử dụng và 4.690.000đ (T khai đó là tiền gái bán dâm có được đưa cho T trong 2 ngày) .

Trong quá trình kiểm tra tại nhà nghỉ, Cơ quan điều tra xác định, Hoàng Văn C, sinh năm 1999; HKTT: thôn Đền, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là người điện thoại mời giới khách đến mua dâm tại nhà nghỉ Bon Bon, do vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ Hoàng Văn C trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ của Cường gồm:

- 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus lắp sim số 0941.696.890; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 110i màu xanh trắng lắp sim số 01638.772.782; 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 01666.316.167, đều đã qua sử dụng;

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh các đối tượng đã khai nhận như sau:

Do có quan hệ quen biết nhau, ngày 16/5/2018, Trần Văn Thanh đến thuê 2 phòng nghỉ tại nhà nghỉ Bon Bon. T, C và 01 thanh niên tên là Tùng ở Hưng Yên ở phòng 509; Lương Thị C, Lương Thị A, Trịnh Thị T ở phòng 505 và nghỉ tại đó. Cả 6 người cùng bàn bạc thống nhất làm hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ Bon Bon. T, C

và Tùng bàn bạc, phân công: T chịu trách nhiệm thuê phòng ở, sắp xếp gái bán dâm, thu tiền môi giới mại dâm do gái mại dâm đưa. C, T lập zalo gắn số điện thoại lên zalo để khách có nhu cầu mua dâm biết và liên lạc. Khi khách mua dâm liên lạc với Tùng, C thì Tùng, C sẽ bảo với khách đến nhà nghỉ Bon Bon lấy phòng nghỉ rồi báo lại số phòng. Sau khi khách mua dâm báo số phòng thì Tùng, C báo cho T để T sẽ bảo T, C, A xuống bán dâm. T, C, A bán dâm và trực tiếp thu tiền của khách mỗi lần mua dâm là 400.000đ, gái bán dâm sẽ được 200.000đ, còn lại đưa cho T 200.000đ. T sẽ trích trả cho người giao dịch là C hoặc Tùng 75.000đ, còn T sẽ được 125.000đ. Nếu bán dâm qua đêm sẽ thu của khách 1.500.000đ, gái bán dâm sẽ được 800.000đ, còn đưa cho T 700.000đ, T sẽ đưa cho người giao dịch là Tùng hoặc C 300.000đ, còn T được 400.000đ.

Buổi chiều ngày 17/5/2018 Trần Thị Thu H (em họ T) có đến chỗ T chơi, T có nói với H việc mình tổ chức môi giới mại dâm tại nhà nghỉ Bon Bon và giao việc cho H là sắp xếp các gái mại dâm gồm: A, C, T sang các phòng để bán dâm cho khách, sau đó ghi lại vào sổ các lần môi giới. H và T chưa thống nhất ăn chia số tiền có được từ việc môi giới mại dâm.

Ngày 17/5/2018 C lập zalo có nick “Yến Nhi Dâm”, đăng số điện thoại 01666.316.167 lên zalo để mọi người liên hệ với C. Tùng cũng để lại số điện thoại trên zalo để khách liên hệ. Từ buổi chiều ngày 17/5/2018 đến tối ngày 18/5/2018 có một số khách mua dâm đã điện thoại cho C qua mạng zalo số điện thoại là 01666.316.167 và điện thoại cho Tùng đặt vấn đề mua dâm. C, Tùng đã yêu cầu khách mua dâm đặt phòng tại nhà nghỉ Bon Bon và thông báo số phòng cho C, Tùng biết. C, Tùng thông báo cho T biết số phòng, T bảo H “điều” gái bán dâm xuống bán dâm cho khách. H đã cho A, C, T đi bán dâm cho khách, cụ thể như sau:

A bán dâm cho 1 lượt khách tại phòng 202 được 400.000đ, A giữ lại 200.000đ, còn đưa lại cho T 200.000đ.

Tuyển bán dâm cho 6 lượt khách khác nhau: tại phòng 304 cho 1 khách mua dâm; Phòng 507 cho 2 khách mua dâm (trong đó có 1 khách mua dâm qua đêm); Phòng 408 cho 1 khách mua dâm; Phòng 409 cho 2 khách mua dâm. Tổng số tiền T thu được 3.500.000đ, T được hưởng 1.800.000đ, T đưa cho T là 1.700.000đ.

Chung bán dâm cho 3 khách khác nhau: tại phòng 202 cho 1 khách mua dâm, tại phòng 409 cho 1 khách mua dâm, tại phòng 407 cho 1 khách mua dâm. Tổng số tiền C thu được là 1.600.000đ, C được hưởng 800.000đ, C đưa cho T 800.000đ.

Khoảng 22h30’ ngày 18/5/2018 Đỗ Văn T, Trần Văn H, Tô Văn L đã điện thoại cho Cg đặt vấn đề mua dâm. Cg đồng ý và bảo T, H, L đặt phòng rồi báo lại số phòng cho Cg. C đã thông báo cho T biết số phòng, T đã bảo H “điều” gái bán dâm xuống bán dâm cho khách. H đã bảo T và C xuống bán dâm cho khách. Cụ thể:

Đỗ Văn T thuê phòng 408, H bảo T sang để bán dâm cho T, T trả T 400.000đ, T bán dâm xong đưa lại cho H 200.000đ, Hn cầm số tiền này đưa cho T.

Trần Văn H thuê phòng 409, H bảo C xuống bán dâm cho H, H trả C 500.000đ, (Cg chưa đưa tiền cho H).

Tô Văn L thuê phòng 407, H bảo C xuống bán dâm cho L, L trả C 500.000đ (C chưa đưa tiền cho H). Đến khoảng 0h10' ngày 19/5/2018 khi C và L đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 283/CT - VKS - TPBN ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo: Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh để xét xử về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 283/CT - VKS - TPBN ngày 09 tháng 11 năm 2018 và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cũng như nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Trần Văn T, từ 40 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ đi số tiền 10.200.000đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Hoàng Văn C từ 38 đến 40 tháng tù.

Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Trần Thị Thu H từ 36 đến 38 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Le no vo màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Trả lại cho:

- Chị Lường Thị C (Tên gọi khác: Kiều) 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.
- Chị Triệu Thị T (Tên gọi khác: Phương) 01 chiếc điện thoại Samsung.
- Bị cáo Hoàng Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 110i màu xanh trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 1.390.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao cao su.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày:

Về tội danh mà bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét: bị cáo Hoàng Văn C sinh ra trong một gia đình nghèo, bị cáo là người dân tộc Nùng, nhận thức còn hạn chế dẫn đến việc bị người khác lừa gạt, lôi kéo vào con đường phạm tội. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, thể hiện ở chỗ: Bác ruột của bị cáo là liệt sỹ do bố mẹ mẹ bị cáo thờ cúng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Về 03 chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, trong đó chỉ có chiếc điện thoại Nokia, bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả 02 chiếc còn lại cho bị cáo.

Viện Kiểm sát đối đáp: Bị cáo không thuộc diện gia đình gia đình có công với cách mạng, bị cáo không phải là con đẻ của liệt sỹ, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với 03 chiếc điện thoại mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo, trong đó chiếc điện thoại Iphone 6 Plus bị cáo sử dụng lập Nick trên Zalo để mời giới khách mua dâm và chiếc điện thoại Nokia 105 bị cáo sử dụng liên hệ với khách mua dâm, nên việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu 02 chiếc điện thoại này là hoàn toàn đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Người bào chữa cho bị cáo Cường không đối đáp gì thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 17 và 18/5/2018 tại nhà nghỉ Bon Bon ở số 8, đường Nguyễn Công Hãng, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H đã tổ chức môi giới mại dâm. Trần Văn T chịu trách nhiệm điều hành chung, Hoàng Văn C chịu trách nhiệm liên hệ với người

mua dâm sau đó báo cho T sắp xếp gái bán dâm. Trần Thị Thu H theo dõi, sắp xếp gái bán dâm. T, H và C đã môi giới mại dâm cho 03 gái bán dâm cho nhiều khách mua dâm. Tổng số tiền môi giới mại dâm là 3.300.000đ. Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H đã phạm tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 283/CT-VKS-TPBN ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của con người và làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội; Tệ nạn mại dâm cũng là nguyên nhân làm lây lan các bệnh xã hội đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý bằng luật hình sự, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án: đây là Vụ án có đồng phạm. có tổ chức, có sự phân công bàn bạc giao trách nhiệm cho từng bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Trần Văn T có vai trò chính trong vụ án, điều này thể hiện ở chỗ T là người đứng ra thuê nhà nghỉ, là người phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo, là người điều gái bán dâm cho khách và là người phân chia tiền thu được từ hoạt động môi giới mại dâm cho các bị cáo khác. Tiếp đến là Hoàng Văn C, điều này thể hiện ở chỗ C là người đứng ra liên hệ với khách mua dâm rồi báo lại cho T để T điều gái bán dâm cho khách. Trần Thị Thu H là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do vậy khi áp dụng mức hình phạt đối với T là cao nhất, tiếp đó đến C, rồi đến H.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải cách li ra xã hội một thời gian mới có ý nghĩa, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Thanh, sau khi bị cáo phạm tội, bố bị cáo là ông Trần Văn M đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh số tiền 10.200.000đ để nộp tiền phạt cho bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tại phiên Tòa, ông M không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền này, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của ông M và xét thấy không cần thiết phải đưa ông M vào tham gia tố tụng.

Việc người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C cho rằng gia đình bị cáo là có công với cách mạng là không có căn cứ.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ trục lợi, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và H; Riêng bị cáo Cường có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, bắt giữ các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh có thu giữ :

- Số tiền 6.990.000đ , trong đó có 5.600.000đ là tiền liên quan tới tội phạm, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước; số tiền 1.390.000 đồng của bị cáo T cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu của Trần Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Le no vo màu đen lắp sim số 0869.994.985 đã qua sử dụng, chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu của Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0944.358.668 đã qua sử dụng chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu của Hoàng Văn C 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus lắp sim số 0941.696.890; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 110i màu xanh trắng lắp sim số 01638.772.782; 01 chiếc nhãn hiệu NokiA 105 màu đen lắp sim số 01666.316.167; Trong đó: chiếc điện thoại NokiA 105 màu đen và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 01 chiếc điện thoại còn lại trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu của Lương Thị C 01 điện thoại Iphone 6 Plus, cần trả lại cho chị C.

- Thu của Trịnh Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0962.978.313 đã qua sử dụng, cần trả lại cho chị T chiếc điện thoại này.

Đối với 04 bao cao su trong đó có 03 chiếc đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên là Tùng có hành vi môi giới mại dâm, quá trình điều tra T khai nhận chỉ biết Tùng ở Hưng Yên, địa chỉ tên tuổi cụ thể của Tùng, T không biết. Nên Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng tên là Tùng. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Triệu Thị T, Lương Thị C, Lương Thị A có hành vi bán dâm; Tô Văn L, Trần Văn H và Đỗ Văn T là người đã có hành vi mua dâm, Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, Cg, A, T, H, L là đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn M (là người anh Trường giao cho quản lý nhà nghỉ Bon Bon), ông M cho các đối tượng thuê phòng nghỉ, tuy nhiên ông M không biết các đối tượng có hành vi môi giới mại dâm và mua bán dâm, ngay sau đó cơ sở nhà nghỉ đó dừng hoạt động từ ngày 19/5/2018, hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng [điểm b, điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328](#); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Trần Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2018.

Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0001881 ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; Bị cáo còn phải nộp 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Áp dụng [điểm b, điểm d khoản 2 Điều 328](#); điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Hoàng Văn C 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2018.

Áp dụng [điểm b, điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328](#); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Trần Thị Thu H từ 38 (Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2018.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn C và Trần Thị Thu H 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2018 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Le no vo màu đen lắp sim số 0869.994.985 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng lắp sim số 0944.358.668;

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus lắp sim số 0941.696.890 và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 01666.316.167.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su trong đó có 03 chiếc đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trịnh Thị T (Tên gọi khác: Phương) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng lắp sim số 0962.978.313;

- Trả lại cho chị Lương Thị C (Tên gọi khác: Kiều) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu gold đã qua sử dụng lắp sim số 0961506985.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 110i màu xanh trắng lắp sim số 01638.772.782 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 1.390.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sâm Nguyễn Thị Liên

Vũ Văn Hoan